

Bản án số: 11/2018/HSST

Ngày: 30-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tử Lượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Bình

Bà Hoàng Thị Kim Phụng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thu Hương – Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Việt Th sinh năm 1979, tại xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số nhà H, phố Ph, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thanh N và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Phạm Thị Nh (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 9h15 ngày 18/9/2017 đến 15h30 ngày 20/9/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. (có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bệnh viện đa khoa N; địa chỉ: Phố Y, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chính Ch – Phó giám đốc; nơi cư trú: Phố Tr, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, văn bản ủy quyền ngày 09/8/2017. (vắng mặt)

2. Anh Trần Văn C, sinh năm 1972; nơi cư trú: Phố B, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

3. Anh Tạ Ngọc H, sinh năm 1990; nơi cư trú: Phố T, phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn B, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
2. Ông Vương Văn Tr, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số X, đường B, phố Y, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
3. Ông Mai Văn X, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số nhà B, ngõ M, đường N, phố Ph, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
4. Ông Lương Văn Th, sinh năm 1962; nơi cư trú: Số nhà M, phố B, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
5. Anh Hoàng Thế L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số nhà S, ngõ B, đường N, phố T, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
6. Anh Phan Sỹ Th, sinh năm 1980; nơi cư trú: Phố Ph1, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
7. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1988; nơi ĐKKHKT: thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: Khu đô thị mới Ph, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
8. Chị Trần Thị H, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm Th, xã Khánh Hội, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
9. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà M, đường B, phố Đông Sơn, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
10. Anh Đinh Khắc Tr, sinh năm 1988; nơi cư trú: Phố Tr, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
11. Chị Trần Thanh Ng, sinh năm 1992; nơi cư trú: Số nhà B, ngõ M, đường Tr, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
12. Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số nhà H, ngõ M, phố Ph, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
13. Anh Phùng Đăng Kh, sinh năm 1971; nơi cư trú: T, đường L, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
14. Chị Trần Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Phố Đ, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)
15. Anh Tống Anh T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn S, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
16. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
17. Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: Phố T, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
18. Ông Nguyễn Quốc Kh, sinh năm 1940; nơi cư trú: Phố T, thị trấn Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. (vắng mặt)
19. Chị Bùi Thị D, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Ph, xã Ninh Khang, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Việt Th và chị Bùi Thị D cùng làm tại công ty TNHH V, địa chỉ: số nhà N, đường T, phố Ph, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình.

Khoảng 20h ngày 27/7/2017 chị D cùng các bạn tổ chức ăn uống tại phòng trọ của bạn tên là Quỳnh ở phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình. Khoảng 22 giờ cùng ngày, chị D điện thoại cho Th đến phòng trọ của chị Quỳnh chơi. Sau đó, chị D đi về trước còn Th vẫn ngồi chơi tại đó. Trên đường về do buồn phiền chuyện gia đình, chị D nảy sinh tiêu cực, dùng vật sắc nhọn nhét ở đường tự đâm vào miệng mình gây nên vết thương ở lưỡi. Th ngồi chơi ở phòng trọ của chị Quỳnh được khoảng 05 phút thì cũng đi về. Khi Th đi ra đến đầu ngõ thấy chị D bị thương ở vùng miệng và có nhiều máu chảy ra, nên đã đưa chị D đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa N. Tại Khoa cấp cứu, bác sĩ Trần Thị H đã sơ cứu vết thương cho chị D; vì cần phải xử lý chuyên khoa nên đã chuyển chị D lên Khoa Răng - Hàm - Mặt. Anh Phan Sỹ Th là điều dưỡng trưởng của Khoa cấp cứu cùng với Th chuyển và bàn giao bệnh nhân cho chị Trần Thị H điều dưỡng Khoa Răng - Hàm - Mặt. Sau khi tiếp nhận bệnh nhân, chị H đã thăm khám, chuẩn bị dụng cụ y tế để ông Phùng Đăng Kh là bác sĩ trực Khoa Răng - Hàm - Mặt, khi đó đang kiểm tra bệnh nhân sau mổ tại Khoa gây mê hồi sức về khâu vết thương cho chị D. Chờ khoảng 20 phút không thấy bác sĩ đến thăm khám, khâu vết thương, Th cho rằng bác sĩ, điều dưỡng Khoa Răng - Hàm - Mặt thờ ơ, không khám chữa cho chị D nên đã tự ý đẩy cáng y tế đưa chị D quay lại Khoa cấp cứu. Thấy cửa hành lang khoa cấp cứu đóng, Th dùng chân phải đạp làm cánh cửa bên phải mở ra. Th đi vào hành lang chờ bác sĩ và nhờ anh Phạm Ngọc T sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp là người đi chăm bệnh nhân ở khoa cấp cứu sử dụng điện thoại ghi lại, đưa lên mạng xã hội Facebook. Nghe có tiếng người chờ, điều dưỡng Th đến cáng y tế kiểm tra bệnh nhân D, Th đi theo, vừa chờ vừa kéo chốt mở cánh cửa còn lại ra, đẩy cáng y tế chở chị D vào trong hành lang tiếp tục chờ bác sĩ. Lúc này, anh Trần Văn C là vệ sĩ của Công ty TNHH vệ sĩ H đang trực bảo vệ ở khoa cấp cứu đã đến khuyên giải và đi ra khép cửa hành lang lại; thấy vậy, Th chạy đến dùng chân phải đạp vào vùng hông bên trái anh C, yêu cầu anh C không được đóng cửa. Anh C đã điện thoại thông báo cho các chốt bảo vệ của bệnh viện tăng cường hỗ trợ. Nhận được tin báo, vệ sĩ bệnh bảo vệ viện tại các chốt đã kịp thời có mặt khuyên can Th bình tĩnh, để chữa trị cho chị D nhưng Th tiếp tục chửi bới y, bác sĩ và đẩy cáng y tế chở chị D đến trước cửa phòng trực nhân viên y tế Khoa cấp cứu. Thấy cửa phòng trực khép hờ Th dùng chân đạp cửa, đi vào phòng chờ bác sĩ H, điều dưỡng H, điều dưỡng Ng, sau đó đẩy cáng y tế đưa chị D vào phòng. Khi đó anh Tạ Ngọc H là điều dưỡng khoa cấp cứu đến khuyên can nhưng Th không nghe, dùng tay nắm thẳng về phía mặt anh H nhưng không trúng. Anh Vương Văn Tr là tổ trưởng tổ vệ sĩ của công ty vệ sĩ H đã điện báo Công an phường Nam Thành,

thành phố Ninh Bình. Nhận được tin báo, Công an phường Nam Thành đến bệnh viện yêu cầu Th chấm dứt hành vi gây rối trật tự công cộng, ổn định tình hình, lúc này bác sỹ mới tiếp tục khâu xử lý vết thương cho chị Bùi Thị D.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Công an đã lập biên bản sự việc, tổ chức khám nghiệm hiện trường, trích sao đoạn Clip quá trình Cao Việt Th gây rối trật tự tại Bệnh viện đa khoa N ngày 27/7/2017 từ máy điện thoại OPPO của anh Phạm Ngọc T ra 01 thẻ nhớ chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngày 14/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Cao Việt Th, nhưng Th không có mặt tại địa phương. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình ra Quyết định truy nã số 17 ngày 22/8/2017. Ngày 18/9/2017 Cao Việt Th đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đầu thú, khai nhận hành vi vi phạm như đã nêu trên.

Quá trình điều tra xác định Cao Việt Th có hành vi dùng chân đạp cửa hành lang và cửa phòng trực khoa cấp cứu nhưng không bị hư hỏng, thiệt hại gì.

Đối với Phạm Ngọc T có hành vi đưa clip ghi lại quá trình Cao Việt Th gây rối trật tự công cộng tại Bệnh viện đa khoa N lên mạng xã hội Facebook, nhưng không nhằm mục đích vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân; không phát tán thông tin giả mạo, sai sự thật; vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bệnh viện đa khoa N không có yêu cầu đề nghị Cao Việt Th phải bồi thường thiệt hại.

Đối với anh Trần Văn C là người bị Th dùng chân phải đạp vào hông bên trái và anh Tạ Ngọc H bị Th dùng tay đâm vào mặt nhưng không trúng; anh C, anh H không bị thương tích gì và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 12.12.2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố: Cao Việt Th ra trước Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về Tội gây rối trật tự công cộng, theo điểm đ khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Cao Việt Th phạm Tội gây rối trật tự công cộng.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Cao Việt Th từ 24 - 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 - 60 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Cao Việt Th cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Việt Th đã thành khẩn khai nhận hành vi của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của bản thân là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được tại ngoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Cao Việt Th hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản sự việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 27/7/2017, tại Khoa cấp cứu Bệnh viện đa khoa N, Cao Việt Th đã có hành vi hò hét, chửi y bác sỹ khoa cấp cứu. Khi anh Trần Văn C là vệ sỹ của Công ty TNHH vệ sỹ H ra khuyên ngăn và đóng cửa hành lang, Th đã dùng chân đạp vào vùng hông anh C; anh Tạ Ngọc H là điều dưỡng Khoa cấp cứu ra khuyên can thì Th đã dùng tay đâm vào mặt anh H nhưng không trúng; sự việc xảy ra trong khoảng thời gian 11 phút 56 giây làm mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của Bệnh viện đa khoa N, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang được cấp cứu, điều trị tại bệnh viện.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống của xã hội là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi hò hét, chửi y bác sỹ, tại Bệnh viện đa khoa N của bị cáo Cao Việt Th đã phạm Tội gây rối trật tự công cộng và thuộc trường hợp *“hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi bị truy nã, bị cáo đã ra đầu thú, bố bị cáo tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được thưởng Huy chương, Huân chương; vì vậy, xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[7] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo Cao Việt Th một mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Bị cáo có nhân thân tốt, chỗ ở ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, với một thời

gian thử thách, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong bản án này.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Việt Th phạm Tội gây rối trật tự công cộng.

2. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 245; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Cao Việt Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Cao Việt Th cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Cao Việt Th phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Thời hạn kháng cáo của người có mặt tại phiên tòa tính từ ngày tuyên án (30/01/2018), thời hạn kháng cáo của người vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự, có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Nơi nhận:

- Bị cáo;

- VKSND TP.Ninh Bình;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Người CQLNVLQ (vắng mặt);*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *Chi CTHADS TP.Ninh Bình;*
- *Công an TP.Ninh Bình;*
- *Sở tư pháp Ninh Bình;*
- *Lưu HS, VPTA.*

Nguyễn Tử Lượng